

BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI CỦA NGƯỜI BỊ BUỘC TỘI TỪ THỰC TIỄN XÉT XỬ CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ SƠ THẨM Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN TRỌNG TRƯỜNG*

Tóm tắt: Xuất phát từ việc bảo vệ quyền con người nói chung và của người bị buộc tội nói riêng trong xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự, pháp luật đã củng cố vai trò của Tòa án trong bảo vệ quyền con người của người bị buộc tội. Bài viết đề cập đến thực tiễn xét xử các vụ án hình sự sơ thẩm, những kết quả tích cực đã đạt được của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người của người bị buộc tội, góp phần nâng cao chất lượng xét xử, không làm oan sai, không bỏ lọt tội phạm. Bên cạnh đó, vẫn tồn tại những hạn chế, bất cập nhất định đặt ra yêu cầu cần tiếp tục nghiên cứu làm rõ.

Từ khóa: Vai trò của Tòa án; bảo vệ quyền con người; người bị buộc tội; xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

Abstract: Beginning with the protection of human rights in general and the rights of the accused in particular during the first trials of criminal cases, the laws have strengthened the significance of the Court in protecting the human rights of the accused. The article refers to the practice of adjudicating first-instance criminal cases, which have shown positive results in protecting human rights of the accused, contributing in improving the quality of the prosecution and preventing injustice and wrongful acquittals. However, there still exists limitations and specific challenges that require further research for clarification.

Keywords: The role of The Court; protecting human rights; the accused; first trials of criminal cases.

Ngày nhận bài: 10/10/2023; Ngày sửa bài: 12/11/2023; Ngày duyệt đăng bài: 27/12/2023.

Đặt vấn đề

Ghi nhận và bảo vệ quyền con người trên thực tế là biểu hiện của một Nhà nước tiến bộ, dân chủ, văn minh. Thực tiễn trong xét xử các vụ án hình sự, quyền con người dễ bị xâm phạm nhất và hậu quả của sự xâm phạm đó thường là nghiêm trọng cả về vật chất, thể chất và tinh thần. Bảo đảm quyền con người được thực hiện trong pháp luật tố tụng hình sự (TTHS) bằng các quy định đúng đắn, hợp lý, khả thi và đảm bảo thực hiện các quy định đó trên thực tế là quan trọng nhất. Chúng ta đang xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân. Một nhà nước mà ở đó, quyền con người được tôn trọng và bảo vệ không chỉ dừng lại ở các tuyên bố chính

trị, ghi nhận trong Hiến pháp, pháp luật mà còn được bảo vệ trong thực tế. Bảo vệ quyền con người nói chung, và của người bị buộc tội nói riêng trong xét xử các vụ án hình sự được thực hiện bằng các hình thức, biện pháp, chủ thể khác nhau. Trong đó, Tòa án là chủ thể có vai trò quan trọng, chủ thể chính trong bảo vệ quyền con người của người bị buộc tội trong xét xử các vụ án hình sự sơ thẩm.

1. Vai trò của Tòa án trong bảo vệ quyền con người của người bị buộc tội trong xét xử các vụ án hình sự sơ thẩm

Thứ nhất, pháp luật đã ghi nhận vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người của người bị buộc tội trong xét xử các vụ án hình sự sơ thẩm

* Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Email: truongtandbn@gmail.com

Hiến pháp quy định nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người là trách nhiệm của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân. Việc Hiến pháp quy định Tòa án nhân dân được tổ chức theo cấp xét xử, không quy định Tòa án đặc biệt; quy định Tòa án nhân dân là cơ quan duy nhất thực hiện quyền tư pháp, phán quyết một người có tội và áp dụng trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với người phạm tội; quy định nhiệm vụ đầu tiên của Tòa án nhân dân là bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người; quy định các nguyên tắc hoạt động của Tòa án nhân dân như xét xử công khai, độc lập của Thẩm phán và Hội thẩm trong xét xử, hai cấp xét xử, tranh tụng trong xét xử... có ý nghĩa rất quan trọng trong việc bảo vệ quyền con người nói chung, quyền của người bị buộc tội nói riêng.

Những bảo đảm về quyền con người trong tố tụng hình sự. Các quy định về quyền con người và bảo đảm quyền con người trong Hiến pháp là cơ sở Hiến định quan trọng để xây dựng hệ thống pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật ở nước ta. Từ góc độ luật tố tụng hình sự, các quy định của Hiến pháp lại càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Bởi vì, hoạt động tố tụng hình sự là hoạt động phán quyết về hành vi tội phạm của người bị buộc tội và áp dụng trách nhiệm hình sự - biện pháp cưỡng chế Nhà nước nghiêm khắc nhất đối với người đó; kèm theo đó là hoạt động có thể tác động rất lớn đến quyền con người nói chung, quyền của người bị buộc tội nói riêng. Từ việc nghiên cứu các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (BLTTHS 2015), ta thấy Bộ luật đã cơ bản thể hiện được tinh thần của Hiến pháp 2013 trong bảo đảm quyền con người. Đó là:

Bộ luật đã quy định các nguyên tắc cơ bản liên quan đến bảo vệ quyền con người.

Trong đó có các nguyên tắc quan trọng như nguyên tắc tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân (Điều 8); Nguyên tắc bảo đảm quyền bình đẳng trước pháp luật (Điều 9); Nguyên tắc bảo đảm quyền bất khả xâm phạm về thân thể (Điều 10); Nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của cá nhân (Điều 11); Nguyên tắc bảo đảm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình, an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân (Điều 12); Nguyên tắc suy đoán vô tội (Điều 13); Nguyên tắc không bị kết án hai lần vì một tội phạm (Điều 14); Nguyên tắc bảo đảm quyền bào chữa của người bị tạm buộc tội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự (Điều 16); các nguyên tắc xét xử của Tòa án nhân dân, trong đó có các nguyên tắc như độc lập xét xử, đảm bảo hai cấp xét xử (Điều 12-27)...

BLTTHS năm 2015 đã hoàn thiện các quy định về các biện pháp cưỡng chế tố tụng hình sự, nhất là các biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam; quy định cụ thể thẩm quyền, căn cứ và thời hạn áp dụng theo nguyên lý bảo đảm cho hoạt động tố tụng hiệu quả với việc hạn chế quyền con người khi thật cần thiết và ở mức tối thiểu nhất.

Quy định tương đối rõ ràng địa vị tố tụng của các chủ thể tố tụng hình sự; đặc biệt là địa vị tố tụng của người tham gia tố tụng nói chung, của người bị buộc tội nói riêng. BLTTHS năm 2015 quy định khá cụ thể các quyền tố tụng của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, nhất là quyền bào chữa; quyền tranh tụng; quyền khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan, người tiến hành tố tụng... Các thủ tục tố tụng đảm bảo cho hoạt động tố tụng khách quan, dân chủ, bảo đảm tăng cường

Yếu tố tranh tụng trong mô hình tố tụng xét hỏi; bảo đảm để các chủ thể tố tụng có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình...

Thứ hai, thực hiện vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người của người bị buộc tội trong xét xử các vụ án hình sự sơ thẩm

Thực tiễn cho thấy việc thực hiện vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người của người bị buộc tội trong xét xử các vụ án hình sự sơ thẩm đã đạt được nhiều kết quả nhất định cả trong giai đoạn xét xử và chuẩn bị xét xử. Trong các phiên tòa xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự, chủ tọa phiên tòa đã điều hành tốt quá trình tranh luận theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Hội đồng xét xử đã xem xét khách quan, toàn diện toàn bộ các chứng cứ, lập luận qua phần tranh luận công khai giữa các bên tham gia tố tụng tại phiên tòa hình sự. Do đó, phần lớn các bản án hình sự đã tuyên đều đảm bảo chất lượng, bảo đảm tính khách quan, công bằng, bảo đảm các quyền con người của bị cáo. Cụ thể sau:

Vai trò của Tòa án trong bảo vệ quyền của người bị buộc tội trước khi bắt đầu phiên tòa: Ngay sau khi nhận được cáo trạng, quyết định truy tố bị can và nhận được hồ sơ vụ án do Viện kiểm sát chuyển đến. 100% hồ sơ vụ án được Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án; gửi các văn bản tố tụng; quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế; giải quyết các yêu cầu, đề nghị trước khi mở phiên tòa đúng quy định pháp luật¹. Trong quá trình giải quyết các vụ án có người bào chữa tham gia tố tụng, Tòa án tiến hành các thủ tục đăng ký người bào chữa cho bị cáo. Tòa án tạo điều kiện thuận lợi cho

người bào chữa thực hiện quyền của mình như: Sao chụp hồ sơ tài liệu, nhận các văn bản tố tụng tại Tòa, tham gia vào tất cả các giai đoạn tố tụng theo quy định pháp luật... Đặc biệt đối với những vụ án hình sự mà bị cáo thuộc trường hợp bắt buộc phải có người bào chữa mà không mời Luật sư, Tòa án đã chủ động gửi công văn đề nghị Đoàn Luật sư cử Luật sư tham gia bào chữa và tạo điều kiện thời gian nghiên cứu hồ sơ, thanh toán chế độ cho luật sư đúng quy định.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa ra một trong các quyết định: Đưa vụ án ra xét xử, trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung, tạm đình chỉ hoặc đình chỉ vụ án trong thời hạn luật định, không kéo dài thời gian giải quyết vụ án, không làm ảnh hưởng quyền của bị cáo, bảo đảm các quyền của bị cáo được tôn trọng và thực hiện. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã dành thời gian tìm hiểu, nghiên cứu hồ sơ để chuẩn bị xét xử; phân công Hội thẩm nhân dân tham gia tố tụng; gửi quyết định đến Viện Kiểm sát cùng cấp theo đúng quy định pháp luật. Nội dung quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định, đầy đủ thông tin về thành phần Hội đồng xét xử để bị cáo biết thông tin về những người sẽ trực tiếp xét xử tại phiên tòa. Do vậy mà bị cáo thực hiện được quyền đề nghị Hội đồng xét xử thay đổi người tiến hành tố tụng.

Vai trò của Tòa án trong bảo vệ quyền của người bị buộc tội khi bắt đầu phiên tòa: Từ thực tiễn xét xử tại các phiên tòa xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự nhận thấy, Chủ tọa phiên tòa sơ thẩm đều thực hiện thủ tục khai mạc phiên tòa, công bố quyết định đưa vụ án ra xét xử, yêu cầu Thư ký báo cáo sự

¹ Xem thêm: Tòa án nhân dân tối cao, Báo cáo tổng kết công tác ngành Tòa án nhân dân năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022.

vắng mặt, có mặt của những người tham gia tố tụng được triệu tập đến phiên tòa, kiểm tra căn cước của các bị cáo và những người tham gia tố tụng, giải thích quyền và nghĩa vụ của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật định. Quyền đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa của bị cáo được Tòa án thực hiện đúng quy định pháp luật để bảo vệ quyền của người bị buộc tội. Những vụ án có sự thay đổi về người tiến hành tố tụng đều có quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng, lý do thường là việc thay đổi Kiểm sát viên, thay đổi Thư ký phiên tòa theo quyết định của Viện kiểm sát hoặc của Tòa án.

Như vậy, thủ tục xem xét yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng đã được thực hiện theo trình tự thủ tục, đúng quy định pháp luật. Việc xem xét đánh giá yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng và quyết định của Hội đồng xét xử là phù hợp, có căn cứ, bảo vệ được quyền của người bị buộc tội tại phiên tòa. Tòa án bảo vệ quyền của bị cáo thông qua hoạt động xét xử, bảo đảm phiên tòa diễn ra công khai, công bằng với sự giám sát của nhân dân, tạo điều kiện cho những người đại diện của địa phương, hay tổ chức đoàn thể tham dự phiên tòa.

Vai trò của Tòa án trong bảo vệ quyền của người bị buộc tội trong giai đoạn xét hỏi: Trong giai đoạn xét hỏi tại phiên tòa xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự, Hội đồng xét xử có vai trò tổ chức, điều khiển tranh tụng tại phiên tòa giữa những người có quyền và lợi ích đối lập nhau theo đúng quy định từ Điều 306 đến Điều 317 BLTTHS. Chủ tọa phiên tòa điều hành việc hỏi, quyết định ai là người hỏi trước, ai là người hỏi sau; xem xét, thẩm tra công khai, mọi chứng cứ, những mâu thuẫn giữa các lời khai, giữa lời

khai với vật chứng được làm sáng tỏ. Qua đó, Tòa án bảo vệ quyền của bị cáo thông qua việc bảo đảm thực hiện quyền trình bày lời khai, đưa ra tài liệu, đồ vật, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, hạn chế ở mức thấp nhất tình trạng mớm cung, ép cung, bức cung đối với bị cáo. Hội đồng xét xử đã tạo điều kiện cho người bào chữa được phát huy hết trách nhiệm trong bảo vệ quyền của bị cáo, Kiểm sát viên được thực hiện quyền công tố, đồng thời xem xét giải quyết các trường hợp hoãn phiên tòa theo đúng quy định pháp luật. Thông qua xét hỏi công khai, Hội đồng xét xử làm rõ các tình tiết ý nghĩa quan trọng trong vụ án được mô tả trong bản cáo trạng và những tình tiết phát sinh tại phiên tòa. Từ đó, chủ thể bên buộc tội và bên gỡ tội có cơ sở để đưa ra các căn cứ, chứng cứ, quan điểm, lập luận của mình trong việc buộc tội và gỡ tội. Đa số các vụ án hình sự sơ thẩm được Hội đồng xét xử nghiên cứu kỹ hồ sơ trước khi mở phiên tòa, có đề cương xét hỏi cụ thể, giải quyết tốt các tình huống phát sinh tại phiên tòa đúng quy định pháp luật.

Vai trò của Tòa án trong bảo vệ quyền của người bị buộc tội tại giai đoạn tranh luận: Qua hoạt động tranh luận công khai giữa các bên tham gia tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã xem xét khách quan, toàn diện toàn bộ các chứng cứ, lập luận được đưa ra. Phần lớn các vụ án hình sự đã tuân thủ việc đảm bảo quyền của bị cáo như quyền được bào chữa, quyền được công khai xét xử, bảo đảm cho những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình. Qua đó áp dụng hình phạt đối với các bị cáo đảm bảo nghiêm minh, khách quan, công bằng, đúng người, đúng tội.

Vai trò của Tòa án trong bảo vệ quyền của người bị buộc tội tại giai đoạn nghị án và tuyên án: Các bản án hình sự sơ thẩm

thể hiện rõ vai trò bảo vệ quyền bị cáo của Tòa án như: Trình bày việc phạm tội của bị cáo với những điều kiện, hoàn cảnh, nhân thân, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Các chứng cứ trong bản án được Hội đồng xét xử phân tích đánh giá một cách khách quan, đầy đủ lý lẽ buộc tội và gỡ tội cho bị cáo, cùng với đó là các lời khai của nhân chứng, các tài liệu đồ vật có trong hồ sơ vụ án được đánh giá khách quan, toàn diện, đúng quy định pháp luật. Chủ tọa phiên tòa tuyên án công khai tại phiên tòa. Qua đó, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được biết những nội dung quyết định của Hội đồng xét xử (HĐXX) về từng vấn đề của vụ án. Trên cơ sở đó, bị cáo có thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Vai trò của Tòa án trong bảo vệ quyền của người bị buộc tội sau khi tuyên án: Tòa án thể hiện vai trò bảo vệ quyền của bị cáo thông qua các hoạt động tố tụng sau khi kết thúc phiên tòa: Thực hiện đúng quy định pháp luật về thủ tục tố tụng sau khi kết thúc phiên tòa, gửi bản án, quyết định của Tòa án; tiến hành thủ tục tiếp nhận và xử lý kháng cáo theo đúng quy định pháp luật.

2. Một số hạn chế khi thực hiện vai trò của Tòa án trong bảo vệ quyền con người của người bị buộc tội từ thực tiễn xét xử các vụ án hình sự sơ thẩm ở Việt Nam hiện nay

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, thực trạng vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người của người bị buộc tội trong xét xử vụ án hình sự sơ thẩm ở Việt Nam hiện nay vẫn tồn tại những hạn chế như sau:

Thứ nhất, hạn chế trong quy định của pháp luật tố tụng

Pháp luật tố tụng hình sự không quy định một trình tự, thủ tục chứng cứ của người bào chữa. Khoản h Điều 73 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã quy định người bào chữa có quyền thu thập chứng cứ nhưng lại thiếu quy định trình tự, thủ tục thu thập chứng cứ đó. Tại khoản 1 Điều 88 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “Để thu thập chứng cứ cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có quyền tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật này”, trong khi đó đối với hoạt động thu thập chứng cứ của người bào chữa, chỉ quy định “... quyền gặp người mà mình bào chữa, bị hại, người làm chứng và những người khác biết về vụ án để hỏi, nghe họ trình bày về những vấn đề liên quan đến vụ án...”² mà không có quy định trình tự, thủ tục để căn cứ theo trong Bộ luật. Điều này có thể dẫn tới việc chứng cứ sau khi thu thập nhưng không được chấp nhận với lý do không được thu thập theo trình tự, thủ tục.

Về chủ thể được thực hiện bào chữa, theo quy định tại khoản 2 Điều 72 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì người bào chữa là luật sư; người đại diện của người bị buộc tội; bào chữa viên nhân dân hoặc trợ giúp viên pháp lý. Để thực hiện triệt để nguyên tắc bảo đảm quyền bào chữa của bị cáo theo tác giả không nên quy định người bào chữa là một người nào cụ thể mà nên mở rộng cho tất cả mọi người. Chính quy định “bất cứ người nào” đã cho phép mở rộng để mọi người có thể tham gia bào chữa cho bị cáo. Vì vậy, chúng ta nên quy định người bào chữa là bất cứ ai do bị cáo nhờ hoặc Tòa án chỉ định đều có quyền bào chữa nếu biết

² Quốc Hội (2015), *Bộ luật tố tụng hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

hoặc liên quan đến vụ án của bị cáo, chỉ loại trừ những trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 72 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về quyền bằng việc thực hiện biện pháp ngăn chặn, tại Điều 74 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định trong trường hợp cần giữ bí mật điều tra đối với các tội xâm phạm an ninh quốc gia thì Viện trưởng Viện kiểm sát có thẩm quyền quyết định để người bào chữa tham gia tố tụng từ khi kết thúc điều tra. Có thể thấy, việc người bào chữa có điều kiện tiếp xúc vụ án càng sớm bao nhiêu thì càng giúp cho người bào chữa có cơ hội để thu thập chứng cứ và bảo vệ bị cáo trước phiên tòa tốt bấy nhiêu. Việc hạn chế quyền tham gia tố tụng của người bào chữa trong trường hợp này ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến quyền của người bị buộc tội, nhất là quyền được bào chữa. Do đó, theo tác giả cần có những nghiên cứu thêm về trường hợp này, thay vì hạn chế người bào chữa tham gia từ giai đoạn điều tra thì nên quy định bằng những chế tài xử lý nghiêm khắc như tước quyền bào chữa và xử lý bằng các hình thức phạt tiền hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự trong từng mức độ vi phạm, đồng thời kiến nghị Liên đoàn Luật sư Việt Nam áp dụng hình thức kỷ luật như cấm hành nghề có thời hạn... Chính việc quy định các chế tài nghiêm khắc như vậy sẽ loại trừ được lo lắng người bào chữa làm lộ bí mật như quy định hạn chế tại Điều 74 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bên cạnh đó, cần làm rõ nội hàm của các trường hợp đối với các tội xâm phạm an ninh quốc gia và trường hợp cần thiết để hạn chế. Đây là những vấn đề rất quan trọng, nếu không làm rõ sẽ ảnh hưởng đến hoạt động xây dựng, thi hành pháp luật về hạn chế quyền

trong thực tế bởi bản thân nguyên tắc hạn chế quyền vốn đã mang tính trừu tượng, việc vận dụng trong thực tiễn không hoàn toàn đơn giản³.

Về quyền tranh luận tại phiên tòa, theo khoản 3 Điều 322 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định Chủ tọa phiên tòa không được hạn chế thời gian tranh luận, tạo điều kiện cho những người tham gia tranh luận trình bày hết ý kiến, nhưng có quyền cắt những ý kiến không có liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, nội hàm của khái niệm “không liên quan vụ án” được hiểu như thế nào chưa được luật làm rõ nên thực tế không loại trừ trường hợp Chủ tọa phiên tòa có thể dùng quyền của mình để cắt ý kiến của bị cáo và người bào chữa cho họ. Liên quan đến vấn đề tranh tụng tại phiên tòa. Theo tác giả, pháp luật tố tụng hình sự nên có những quy định cụ thể khái niệm “không liên quan vụ án” trong khoản 3 Điều 322 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đó là trong trường hợp nào thì Chủ tọa phiên tòa được quyền cắt ý kiến của người bào chữa và trường hợp nào thì không⁴.

Về quyền được hỏi của bị cáo tại phiên tòa, tại các Điều 309, 310, 311 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định bị cáo có quyền hỏi bị hại, nguyên đơn dân sự, người làm chứng... nếu được Chủ tọa phiên tòa đồng ý. Như vậy, quyền đặt câu hỏi của bị cáo vẫn bị hạn chế là phụ thuộc vào đề nghị hỏi của bị cáo có được Chủ tọa phiên tòa đồng ý cho phép hỏi hay không. Ở đây pháp luật đặt ra điều kiện để thực hiện quyền hỏi của bị cáo đối với những người tham gia là phải có sự đồng ý của Chủ tọa phiên tòa. Quy định này tuy bảo đảm cho việc giữ trật tự và đúng theo trình tự tại phiên tòa

³ Nguyễn Văn Hiến & Trương Hồng Quang (2019), *Nguyên tắc hạn chế quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013*, Nxb. Tư Pháp, Hà Nội, tr. 96 - 97.

⁴ Nguyễn Anh Hoàng, “Bảo đảm nguyên tắc tranh tụng trong xét xử theo luật tố tụng hình sự Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”, Tạp chí *Nghiên cứu lập pháp*, số 06 (478), tháng 03/2023, tr. 26.

nhưng ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến quyền của bị cáo. Vì vậy, việc hạn chế một quyền nào đó cần phải được xem xét giữa lợi ích của các quyền khác. Theo đánh giá của tác giả trong trường hợp này quyền của bị cáo vẫn có thể được bảo đảm bằng quy định khác mà không ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của Nhà nước và trật tự xã hội cũng như để bảo đảm nguyên tắc tranh tụng trong xét xử thì cần mở rộng hơn nữa quyền hỏi của bị cáo, chỉ nên giới hạn Chủ tọa phiên tòa chỉ được cắt những câu hỏi của bị cáo khi xét thấy những câu hỏi đó lặp lại, vòng vo hoặc trong những trường hợp cụ thể.

Thứ hai, hạn chế về vai trò của Tòa án nhân dân trong bảo vệ quyền của người bị buộc tội từ thực tiễn xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự

Hạn chế trong giai đoạn trước khi bắt đầu phiên tòa: Một số vụ án sơ thẩm hình sự, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án chưa nghiên cứu kỹ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dẫn đến không phát hiện ra một trong các căn cứ trả hồ sơ bổ sung nên không trả lại hồ sơ cho Viện Kiểm sát để yêu cầu bổ sung các chứng cứ (trong đó có chứng cứ gỡ tội cho bị cáo) mà vẫn đưa vụ án ra xét xử dẫn đến tình trạng phải trả hồ sơ sau khi bắt đầu phiên tòa.

Một số trường hợp Tòa án phân công Hội thẩm tham gia giải quyết vụ án nhưng đến trước khi mở phiên tòa, lý do do các Hội thẩm trong quyết định đưa vụ án ra xét xử không tham gia được, Chủ tọa phiên tòa cử Hội thẩm khác tham gia. Như vậy, Hội thẩm không có nhiều thời gian chuẩn bị nghiên cứu hồ sơ, trong khi bị cáo cũng không được biết trước hết các thành viên của Hội đồng xét xử làm ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền thay đổi những người tiến hành tố tụng của bị cáo.

Hạn chế trong giai đoạn bắt đầu phiên tòa: Trong một số phiên tòa hình sự sơ thẩm có nhiều bị cáo, người tham dự phiên tòa đông, gây ồn ào, mất trật tự, đội ngũ bảo vệ phiên tòa mỏng không đảm bảo được an ninh trật tự tại phiên tòa; Chủ tọa phiên tòa còn lúng túng, chưa điều hành tốt phần thủ tục bắt đầu phiên tòa như: Chưa giới thiệu hết thành phần Hội đồng xét xử hoặc những người tham gia tố tụng khác, chưa kiểm tra hết căn cước của từng bị cáo, giải quyết chưa thỏa đáng khi có yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng hoặc xin hoãn phiên tòa, chưa giải thích đầy đủ về quyền của người tham gia tố tụng dẫn đến hạn chế hoặc làm mất quyền của người tham gia tố tụng, đặc biệt là đối với bị cáo.

Hạn chế trong giai đoạn xét hỏi và tranh luận: Một số vụ án, Hội đồng xét xử chưa nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, chưa có đề cương xét hỏi cụ thể, chưa giải quyết tốt các tình huống phát sinh tại phiên tòa, việc điều khiển phần xét hỏi còn lúng túng, chưa xem xét, thẩm tra hết những tình tiết còn mâu thuẫn của vụ án dẫn đến định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo chưa chính xác. Trong giai đoạn xét hỏi, một số trường hợp Chủ tọa phiên tòa chưa thực sự là người điều hành việc hỏi, mà vẫn giữ vai trò là người hỏi chính, dành quyền hỏi nhiều hơn so với Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo nên không đảm bảo được quyền thể hiện ý kiến, quan điểm buộc tội của Kiểm sát viên và quan điểm gỡ tội của người bào chữa đối với bị cáo. Thực tế có vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá chưa đầy đủ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ngay tại tòa (chứng cứ gỡ tội) do đó tuyên phạt bị cáo ở mức hình phạt cao hơn so với cáo trạng của Viện Kiểm sát.

Trong giai đoạn tranh luận. Tại một số phiên tòa hình sự sơ thẩm, Hội đồng xét xử chưa thực sự giữ vai trò là người điều

hành, đứng ra phân xử trong quá trình tranh luận giữa bên buộc tội và bên gỡ tội. Hội đồng xét xử vẫn tham gia với vai trò là một bên tranh tụng, đôi khi là bên buộc tội nên chưa thực sự đảm bảo quá trình tranh tụng diễn ra bình đẳng, công bằng và dân chủ giữa các bên tham gia tố tụng. Việc Hội đồng xét xử chưa chú ý đến điều hành tranh tụng tại phiên tòa làm ảnh hưởng đến chất lượng xét xử, chưa đảm bảo quyền của bị cáo tại phiên tòa. Đôi khi, Hội đồng xét xử chưa vận dụng triệt để nguyên tắc suy đoán vô tội, vẫn còn tình trạng “án tại hồ sơ”, chỉ căn cứ vào cáo trạng để quyết định tội danh và hình phạt của bị cáo mà không căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

Tại một số phiên tòa, Hội đồng xét xử chưa thực tốt việc giám sát hoạt động tranh luận. Chẳng hạn, Kiểm sát viên chưa tích cực trong trình bày, đối đáp, trả lời ý kiến của người bào chữa, bị cáo và những chủ thể khác. Tâm lý “trọng chứng hơn trọng cung” vẫn còn tồn tại ở một số Thẩm phán, Hội thẩm nên Chủ tọa phiên tòa chưa thực sự chú ý đến những tình tiết, chứng cứ mới của vụ án được thể hiện qua phần tranh luận. Vì vậy, những lời khai tại phiên tòa, các tình tiết quan trọng và chứng cứ gỡ tội mà người bào chữa đưa ra thường ít được Hội đồng xét xử quan tâm xem xét, chấp nhận và không được đề cập đến trong bản án. Một số Thẩm phán và Hội thẩm không chú ý, ghi chép lời tranh luận giữa các bên, thậm chí có đặt những câu hỏi xen ngang ý kiến của luật sư đang phát biểu, hoặc chưa chú ý đến một số tình tiết quan trọng, những chứng cứ mới, chưa tạo điều kiện cho luật sư và người bào chữa của họ tranh luận lại những ý kiến, quan điểm về những nội dung, tình tiết chưa thực sự sáng tỏ. Mặc dù luật quy định, khi xét xử Thẩm phán và Hội thẩm ngang quyền và họ độc lập tuân

theo pháp luật, nhưng một số Thẩm phán, Hội thẩm có tâm lý trông chờ vào vai trò của Chủ tọa phiên tòa, không tích cực quan sát, lắng nghe việc tranh luận giữa bên buộc tội và bên gỡ tội

Hạn chế trong giai đoạn nghị án và tuyên án và trong giai đoạn sau khi tuyên án: Một số vụ án, khi nghị án, Hội đồng xét xử chưa xem xét khách quan, toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, không bảo đảm được các quyền của bị cáo. Hội đồng xét xử ra quyết định mức hình phạt quá nghiêm khắc, hoặc quyết định mức hình phạt nhẹ hơn so với mức độ phạm tội của bị cáo. Trong một số vụ án hình sự sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm không xác định đúng đối tượng kháng cáo, không xác định rõ nội dung kháng cáo làm kéo dài vụ án, ảnh hưởng đến quyền của bị cáo.

Hạn chế trong việc áp dụng pháp luật dẫn đến việc hủy, sửa án sơ thẩm như: Truy tố, xét xử không đúng tội danh: Những vi phạm này thường xảy ra ở những tội phạm có dấu hiệu đặc trưng gần giống nhau như giết người với cố ý gây thương tích, giết người trong trạng thái bị kích động mạnh với giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng với giết người tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự (BLHS)... hoặc các tội phạm về kinh tế như tội lừa đảo và tội lạm dụng tín nhiệm, hoặc hành vi chỉ phạm vào một tội nhưng truy tố, xét xử về nhiều tội danh khác nhau.

Bỏ lọt tội phạm và người phạm tội: Đây là vi phạm xảy ra khá nhiều trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, được thể hiện ở việc các cơ quan tố tụng đánh giá chứng cứ không đúng, không đầy đủ, toàn diện, dẫn đến bỏ lọt hành vi phạm tội, bỏ lọt người phạm tội, nhất là bỏ lọt những hành vi đi liền với nhau cấu thành nhiều tội phạm khác nhau nhưng chỉ truy tố, xét xử một

tội hoặc nhiều người đồng phạm cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng chỉ xử lý người chủ mưu, người thực hành, bỏ lọt các đồng phạm khác, như trong các vụ án giết người có đồng đồng phạm tham gia, thường chỉ xử lý kẻ chủ mưu, thực hành còn những đồng phạm khác có vai trò giúp sức về tinh thần thì xử lý hành chính hoặc xử lý tội gây rối trật tự công cộng... Một số tội như “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” để “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” có nơi xử hai tội, có nơi thu hút về một tội.

Xác định sai khung hình phạt, áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho hưởng án treo, quyết định hình phạt, áp dụng biện pháp tư pháp không đúng: Việc xác định sai khung hình phạt thường gặp là bị cáo phạm vào khung tăng nặng nhưng truy tố hoặc xét xử ở khung nhẹ hơn. Áp dụng tình tiết tăng nặng giảm nhẹ không đúng được thể hiện như bỏ sót các tình tiết tăng nặng, cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ không đúng quy định, áp dụng Điều 54 BLHS không đúng, đây cũng là những vi phạm xảy ra khá phổ biến trong xét xử các vụ án hình sự nói chung, các vụ án bị tuyên hủy nói riêng.

Cho hưởng án treo không đúng quy định cũng là những vi phạm xảy ra nhiều, vi phạm này thường bắt nguồn từ việc nhận thức và áp dụng không đúng các quy định của pháp luật cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành, như nhận thức áp dụng sai các tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự... từ đó cho hưởng án treo cả những đối tượng chủ mưu, phạm nhiều tội cùng lúc hoặc phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, các đối tượng phạm tội có tính chất côn đồ, hoặc cho hưởng án treo đối với các bị cáo phạm các tội dư luận lên án, vi phạm nghiêm trọng Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án

nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo.

Kết luận

Thời gian qua, với vị trí là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Tòa án nhân dân đã thể hiện được vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền con người nói chung và quyền con người của người bị buộc tội nói riêng trong xét xử các vụ án hình sự sơ thẩm, góp phần nâng cao chất lượng xét xử, không làm oan sai, không bỏ lọt tội phạm. Bên cạnh đó, thực tiễn cho thấy, việc bảo vệ quyền con người của người bị buộc tội trong xét xử các vụ án hình sự sơ thẩm vẫn tồn tại những hạn chế nhất định đặt ra yêu cầu cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hiến pháp năm 2013.
2. Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
3. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.
4. Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo.
5. Nguyễn Anh Hoàng, “Bảo đảm nguyên tắc tranh tụng trong xét xử theo luật tố tụng hình sự Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”, Tạp chí *Nghiên cứu lập pháp*, số 06 (478), tháng 03/2023.
6. Nguyễn Văn Hiến & Trương Hồng Quang (2019), *Nguyên tắc hạn chế quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013*, Nxb. Tư Pháp, Hà Nội.
7. Tòa án nhân dân tối cao, *Báo cáo tổng kết công tác ngành Tòa án nhân dân năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022*.